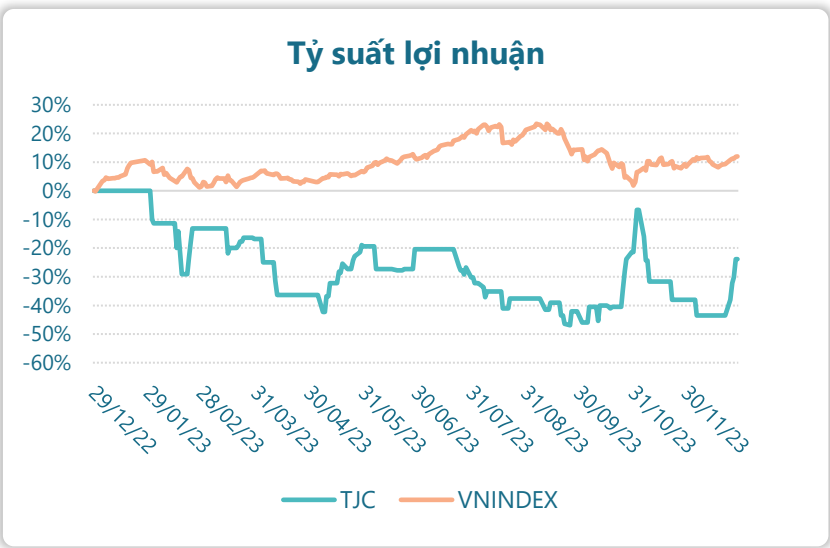
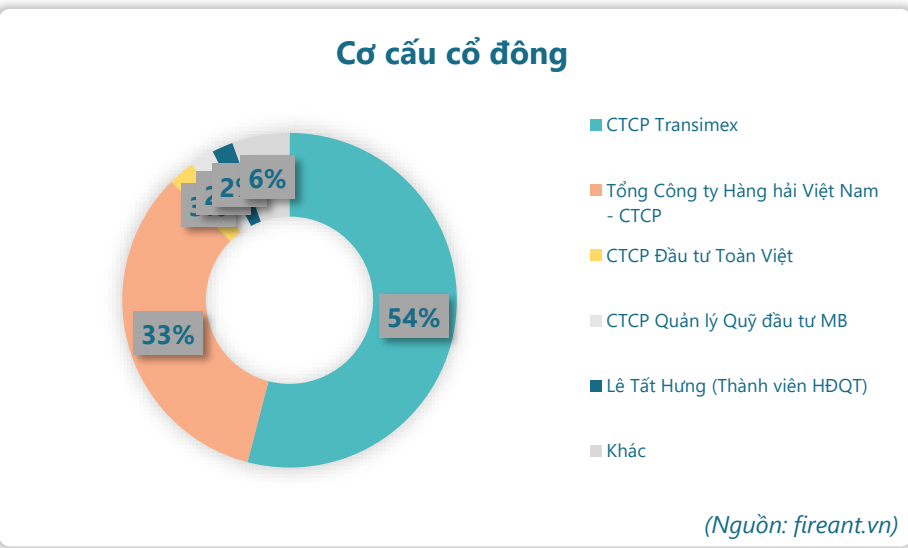
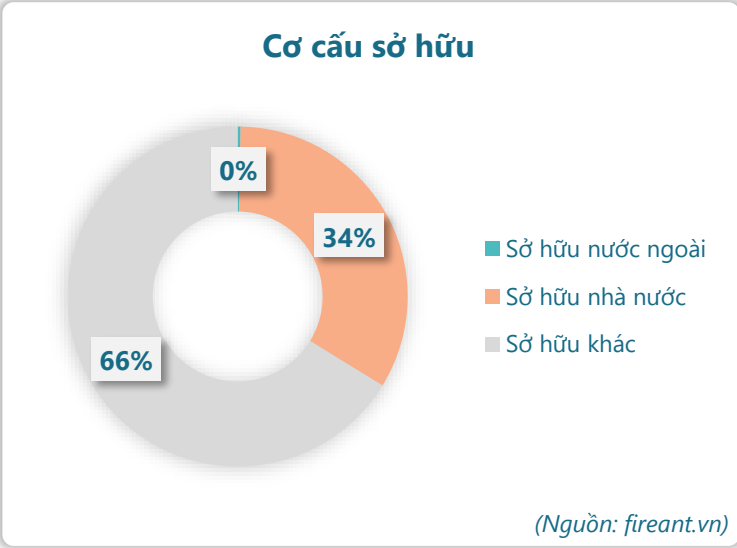
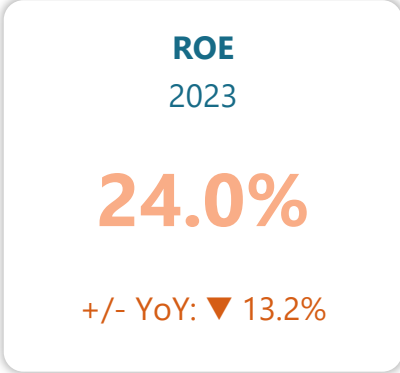
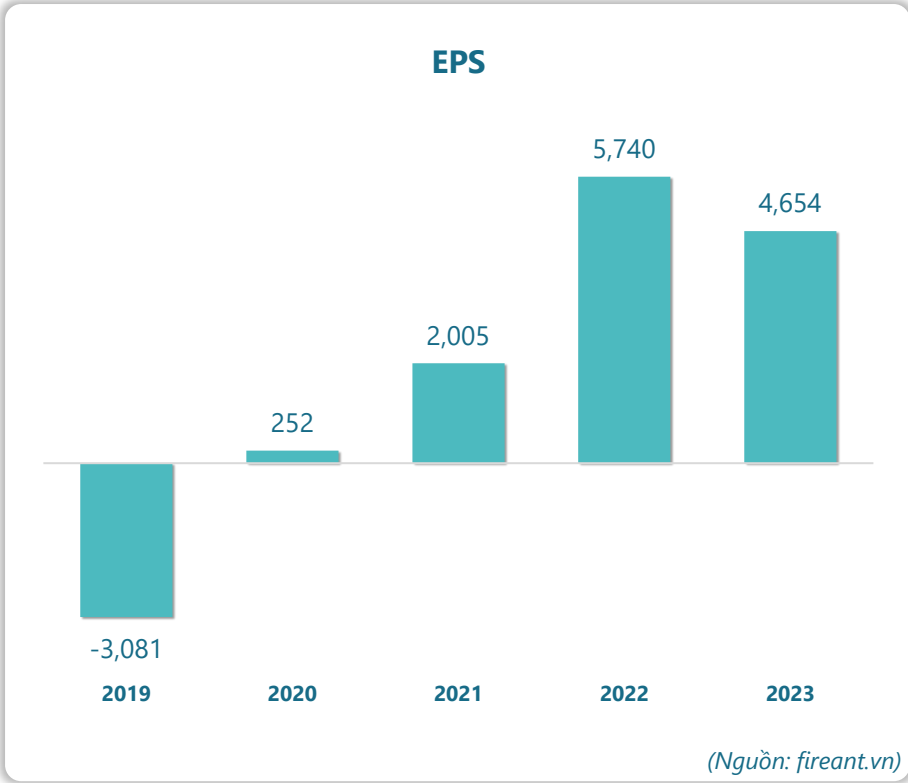
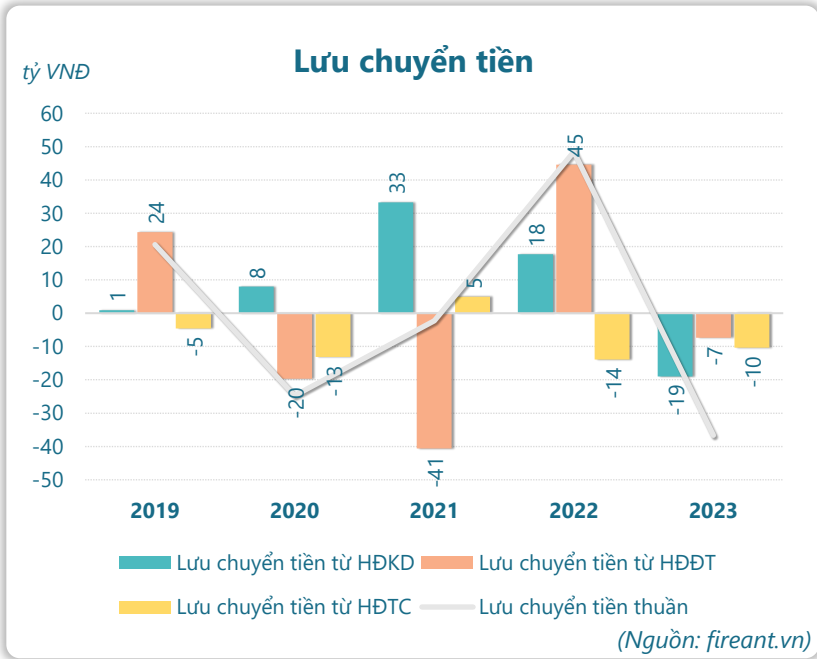
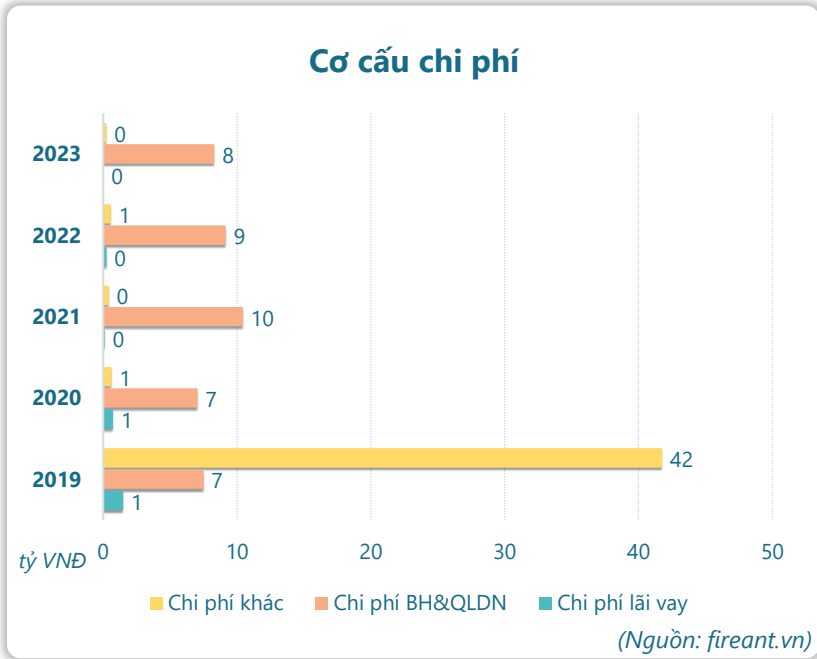
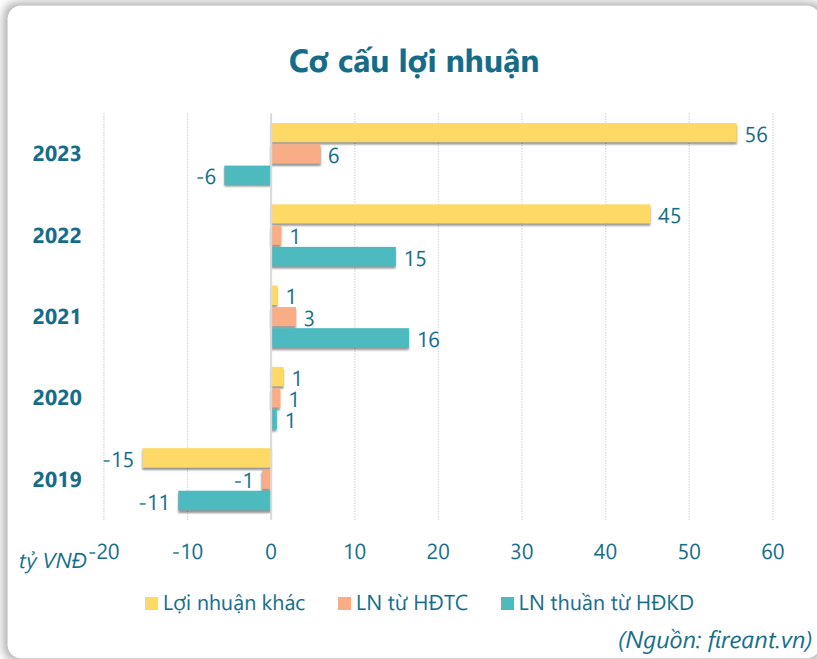
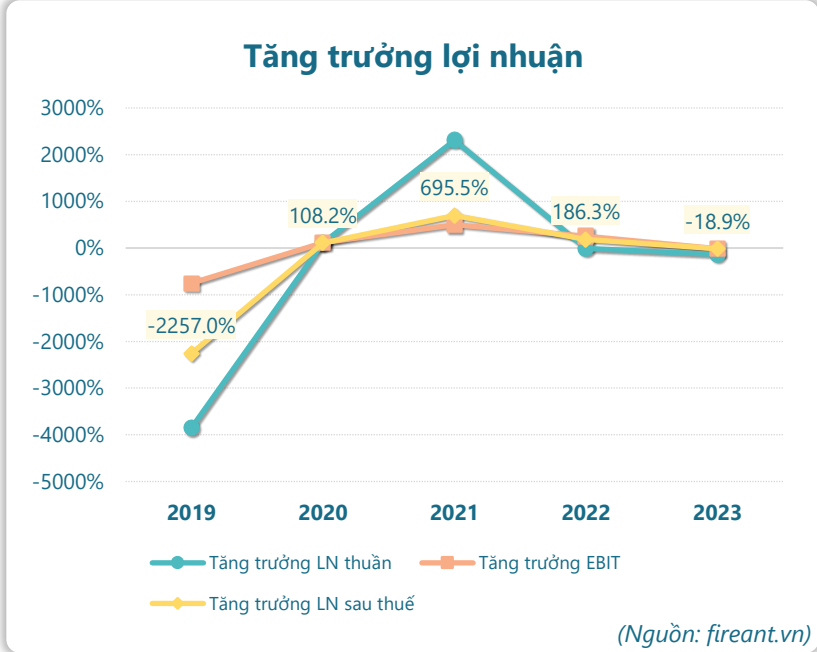
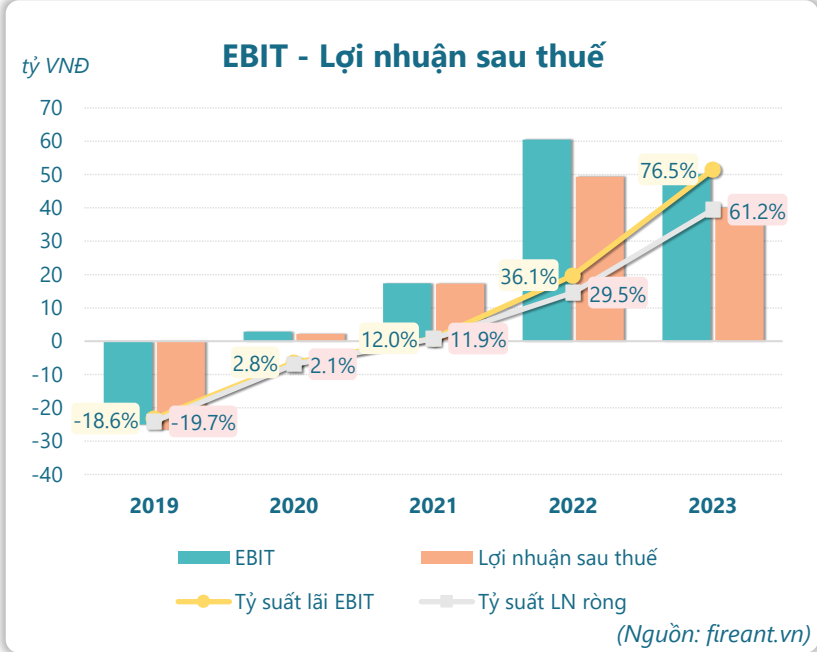
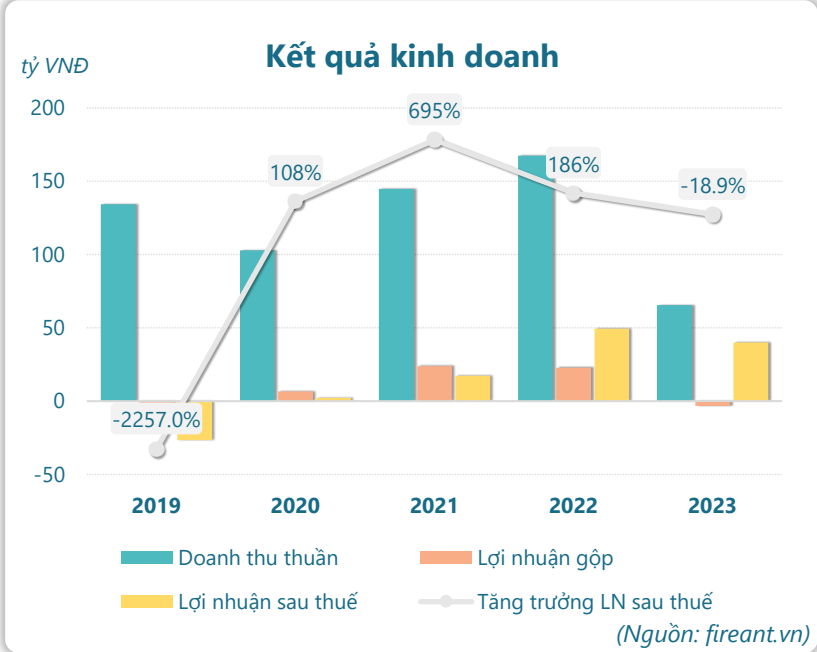


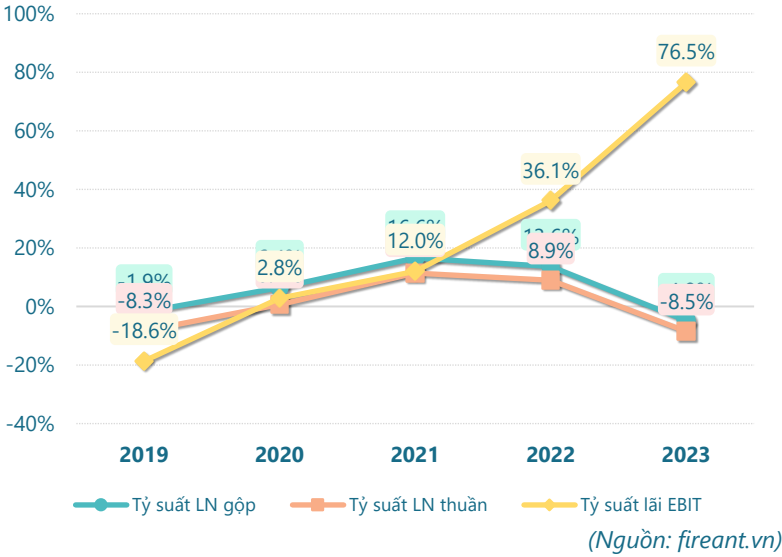
Ngày	15,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	23.0%	40.9%	-4.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 20,350
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	133
Số lượng CPLH (CP)	8,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	815
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.15
EPS	4,654
P/E	3.3

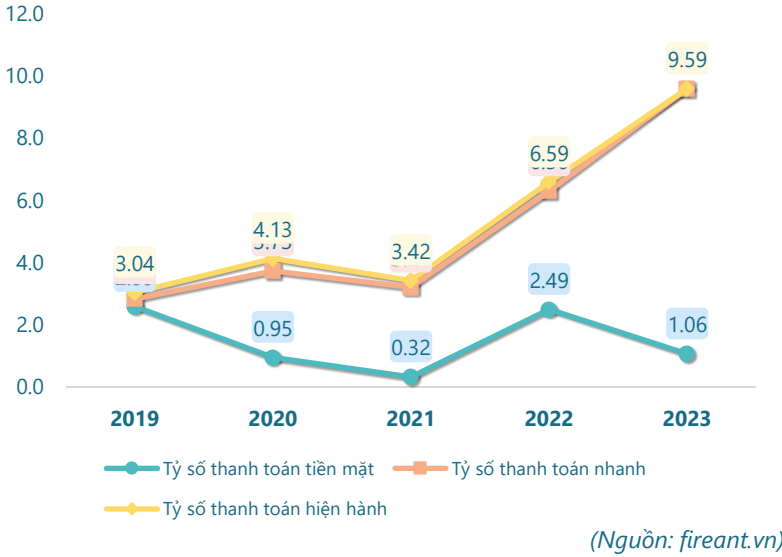




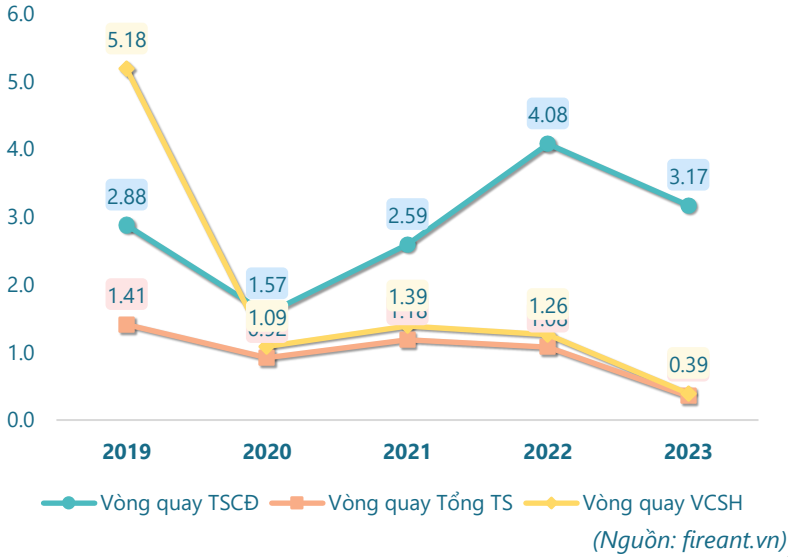
Tỷ suất lợi nhuận



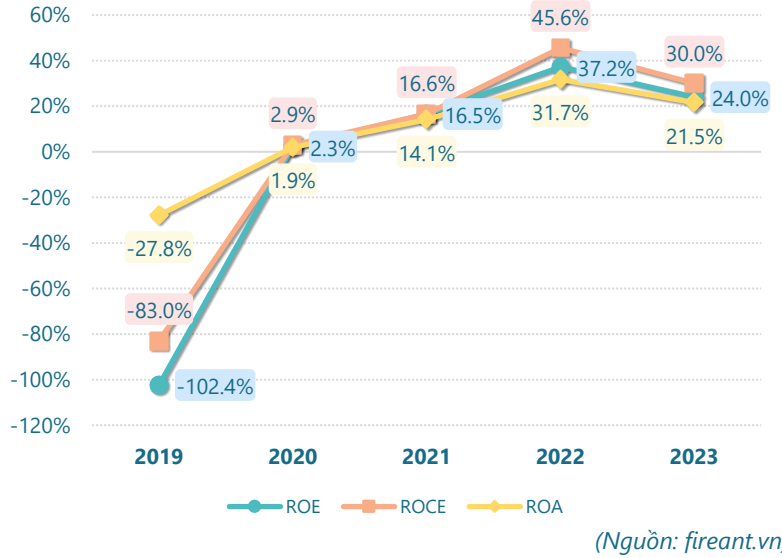
Chỉ số thanh khoản



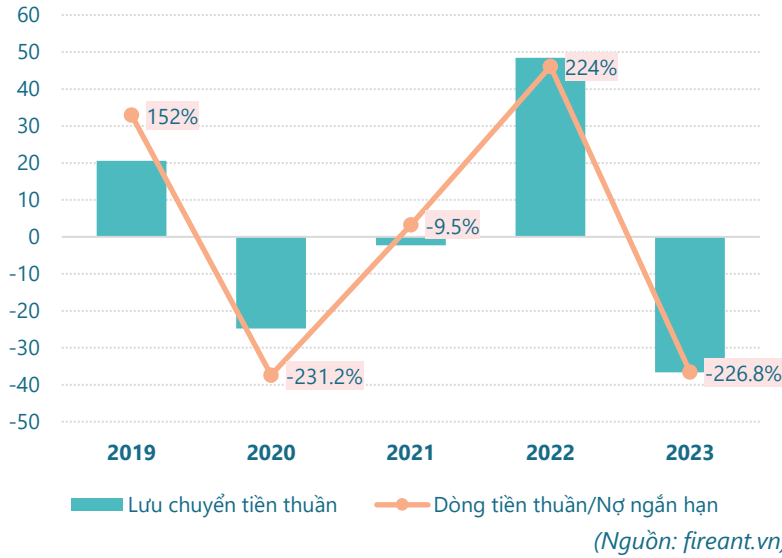
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

